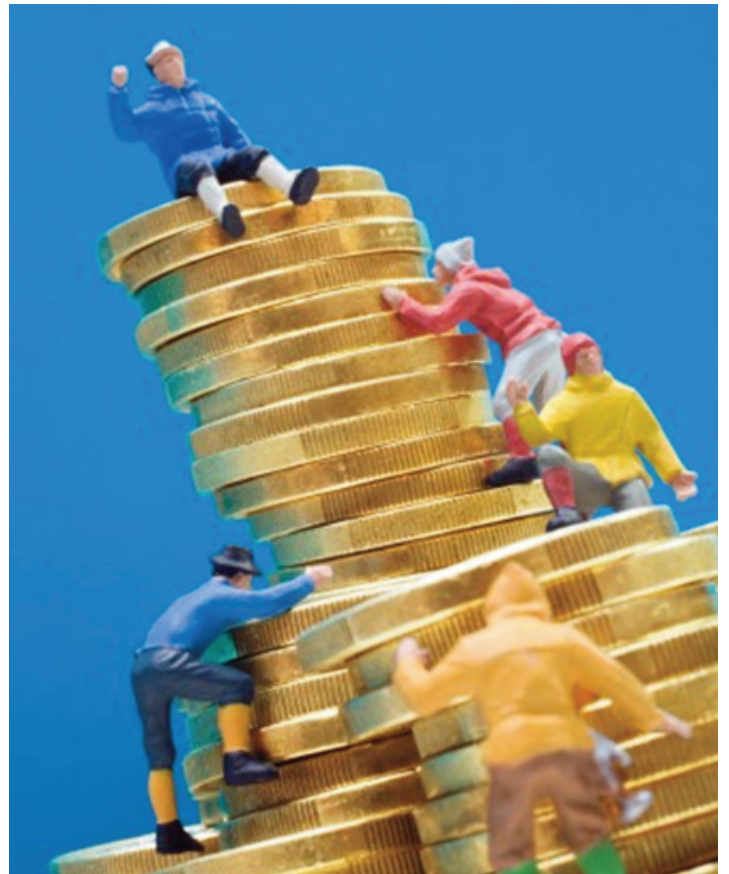




định nhờ cuộc “chạy ngược chiều về phía nhau” sau quyết định này. Động thái này cũng là sự chờ đợi của nhu cầu kiểm soát nhập khẩu (gồm cả tác dụng giảm nhập khẩu lạm phát do đồng USD đang rất yếu) và khuyến khích xuất khẩu, mặc dù có thể làm tăng nợ nước ngoài qui ra đồng nội tệ, nhưng mặt lợi chắc chắn vẫn lớn hơn. Tuy vậy, các ưu điểm nói trên cũng sẽ sớm hết tác dụng nếu không kết hợp đồng bộ với chính sách quyết liệt chống đô la hóa, kiểm soát chặt nhập siêu và thống nhất một đầu mối quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước. Đơn giản vì nền kinh tế nước ta là nền kinh tế mở, trong khi nhu cầu ngoại tệ lại không chỉ của người nhập khẩu mà còn là nhu cầu cũng rất lớn của chính các nhà xuất khẩu (mua phụ kiện, dầu máy, nguyên nhiên liệu về để gia công – đặc trưng của nền công nghiệp lắp ráp trước khi kiểm được ngoại tệ xuất khẩu), một bộ phận lớn nhu cầu ngoại tệ rất đáng lo khác lại đến từ cơ chế đô la hóa (đô la được sử dụng mọi chức năng như tiền nội tệ ở thị trường hàng hóa, dịch vụ trong nước, kể cả được cổ xúy cho hoạt động tín dụng ngoại tệ như nội tệ: huy động và cho vay!) làm cho NHNN Việt Nam không còn chỉ là NHTW của Việt Nam mà còn phải phụ thuộc, đối phó với CSTT của NHTW Mỹ... thì cuộc rượt đuổi tỷ giá chắc sẽ khó có hồi kết cho tới khi nào đồng nội tệ còn chưa mạnh hơn hoặc bằng đồng USD. Vì vậy, vấn đề chính sách ngoại hối phải là vấn đề quốc gia không thể một mình NHNN có thể làm được, nếu Nhà nước không luật hóa vấn đề chống đô la hóa nói riêng, chống ngoại tệ hóa nói chung và trao quyền lực thực sự cho NHNN. Dù sao, trong ngắn hạn, từ 1/12/2009, thị trường tín dụng sẽ có “mặt bằng” lãi suất mới. Theo đó, “đường cong” lãi suất sẽ lại được thiết lập. Mức tăng lãi suất cơ bản từ 7% lên 8%, tương đương tăng 14,3% vào lúc này sẽ trực tiếp điều chỉnh động thái của các dòng tiền theo hướng giảm sức nóng trên thị trường tín dụng ở đầu ra, làm cho thị trường đầu vào trở nên chủ động hơn cho các NHTM và cũng tạo tâm lý để kéo cầu từ các thị trường đang mang tính đầu cơ cao như vàng, BDS, chứng khoán về thị trường tiền gửi. Quyết định tăng lãi suất cũng một phần xác lập lại giá trị đồng nội tệ bị “phá giá” trong quan hệ tỷ giá. Điều này, do đó, vừa có ý nghĩa chủ động chống lạm



phát, vừa có ý nghĩa “trung hòa” một phần giá trị đối ngoại cho đồng nội tệ.

Tóm lại, xét dưới bất cứ góc nhìn nào thì TTTC vẫn chỉ là chiếc gương phản chiếu của nền kinh tế vật chất (sản xuất hàng hóa tiêu dùng và dịch vụ phi tài chính), nên vấn đề của nền kinh tế không thể chỉ kỳ vọng vào việc hoàn thiện môi trường của TTTC. Các quyết định về điều hành chính sách tỷ giá, CSTT và nhập khẩu vàng... như trên trong bối cảnh hiện nay đã chứng tỏ sức mạnh của các qui luật thị trường của cả nền kinh tế thị trường và cũng là sự linh hoạt nắm bắt tín hiệu của các qui luật đó. Trong điều kiện nền kinh tế mở và vận hành theo cơ chế thị trường, vai trò “dẫn dắt” thị trường của nhà nước tuy là rất quan trọng, nhưng vai trò của thị trường dẫn dắt doanh nghiệp trong các hành vi sản xuất kinh doanh hay luân chuyển vốn còn đóng vai trò quyết định hơn, liên tục hơn và quyết liệt hơn nhiều. Đòi hỏi sự đồng bộ cũng như trách nhiệm rành mạch của các chính sách vĩ mô và sự nhạy cảm trong tư duy chính sách về tính linh hoạt, chủ động để khai thác phát huy tác dụng của các qui luật thị trường là rất cao; đồng thời đó cũng là thước đo của cuộc sống đối với năng lực dẫn dắt của chính sách ■

Giải pháp tiền tệ trong giai đoạn kích thích tăng trưởng kinh tế

TS. NGUYỄN VĂN LÂM

NH Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Bình Phước

O Việt Nam, hệ thống ngân hàng tuy không bị ảnh hưởng trực tiếp của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, nhưng nhiều chỉ tiêu kinh tế vĩ mô bị giảm sút. Đặc biệt là tốc độ tăng trưởng kinh tế, kim ngạch xuất khẩu, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, khách quốc tế, kiều hối đều thấp hơn cùng kỳ một số năm gần đây.

Trước tình hình nói trên, Chính phủ Việt Nam cũng đã áp dụng nhiều giải pháp kích cầu, chống suy giảm kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, đến nay được đánh giá là đã đạt những thành công quan trọng. Riêng dư nợ cho vay hỗ trợ 4% lãi suất vốn tín dụng ngân hàng đến đầu tháng 11-2009 đạt hơn 418.000 tỷ đồng, dự báo hết năm 2009 sẽ không đạt mức trên 600.000 tỷ đồng như dự kiến ban đầu. Tuy nhiên, kết quả cho vay nói trên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tạo điều kiện cho nhiều doanh nghiệp, nhiều hộ sản xuất khôi phục các hoạt động

kinh doanh, thu hút người lao động quay trở lại làm việc, duy trì sản xuất và đảm bảo thu nhập... Nền kinh tế đang có xu hướng phục hồi tốc độ tăng trưởng, năm 2009 có khả năng

này. Chính phủ đã có chủ trương chuyển từ chính sách kích cầu tiêu dùng và kích cầu đầu tư sang thực hiện các giải pháp kích thích tăng trưởng kinh tế. Theo đó mức hỗ trợ lãi

suất vốn vay ngắn hạn Đồng Việt Nam giảm từ 4%/năm xuống còn 2%/năm. Phạm vi hỗ trợ cũng được thu hẹp, tập trung vào lĩnh vực sản xuất hàng xuất khẩu, sử dụng nhiều lao động. Thời gian hỗ trợ cũng được rút ngắn lại. Đồng thời Chính phủ cũng đã có chủ trương giãn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đến hết quý I – 2009. Tuy nhiên dự báo trong thời gian tới nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Một loạt vấn đề được đặt ra cần chủ động về cả nhận

Từ cuối năm 2008 đến nay, khủng hoảng tài chính toàn cầu bắt nguồn từ khủng hoảng tín dụng thứ cấp nhà ở tại Mỹ đã tác động lớn đến nền kinh tế của hàng loạt quốc gia trên thế giới. Cuộc chiến chống tác động tiêu cực của khủng hoảng đã được các nước thực hiện với nhiều giải pháp mạnh mẽ, phương thức phù hợp. Đến nay, nhiều nền kinh tế lớn đã vượt qua đáy của cuộc khủng hoảng và bắt đầu có xu hướng phục hồi. Mức tăng trưởng chung của nhóm 16 nước thành viên sử dụng đồng Euro (Euro Zone) trong quý 3-2009 là 0,4%, trong khi mức tăng trưởng chung của cả EU là 0,2%. Mức tăng trưởng này được đánh giá là đã đưa khu vực EU ra khỏi giai đoạn suy giảm kinh tế tồi tệ nhất kể từ chiến tranh thế giới lần thứ hai đến nay. Nhật Bản, nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới có mức tăng trưởng 1,9% trong quý III-2009 và tăng 4,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây là mức tăng trưởng cao nhất của nền kinh tế Nhật Bản trong hai năm rưỡi qua. Kinh tế Mỹ và một số nền kinh tế lớn khác đã có tăng trưởng sau giai đoạn suy thoái. Tuy nhiên hầu hết các nước công nghiệp phát triển, các nước G20 và kể cả các nước thành viên APEC đều nhất trí tiếp tục các biện pháp kích thích kinh tế, tuy quy mô và phạm vi có được điều chỉnh so với thời gian qua.

đạt được mục tiêu tăng trưởng 5% như Nghị quyết của Quốc hội đề ra và năm 2010 có thể đạt được mục tiêu 6,5% như kế hoạch.

Tại kỳ họp thứ 6 diễn ra nửa cuối tháng 10 và tháng 11-2009, Quốc hội khóa XII đã bàn thảo khá nhiều về vấn đề

thức và xây dựng chính sách, đề ra giải pháp đối với nền kinh tế sau giai đoạn suy giảm. Trong số đó có thể kể đến một số vấn đề cần chú ý sau đây:

– Khả năng lạm phát sẽ quay trở lại do tác động của chính sách kích cầu tiêu dùng, kích cầu đầu tư trong nền kinh

tế nếu không được kiểm soát tốt. Đặc biệt là hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước. Một số tập đoàn, tổng công ty đang phát sinh nợ quá hạn ngân hàng thương mại (NHTM) với con số lớn, điển hình là Vinashin, Cienco 1.... Bên cạnh đó dư nợ cho vay của hệ thống NHTM và tổ chức tín dụng dự báo đến hết năm 2009 sẽ tăng tới 33% – 35% so với cuối năm 2008 và cao hơn dự kiến ban đầu là 27% – 30%. Một vấn đề đáng chú ý tiếp theo là thâm hụt ngân sách năm 2009 ở mức khoảng 6,5% so với GDP và dự báo sẽ tăng cao hơn trong năm 2010, lên tới khoảng gần 7,0%, mặc dù Quốc hội thông qua nghị quyết mức 6,2%.

– Tỷ giá đồng Việt Nam so với USD trong năm 2009 tăng khá, gây tác động nhiều chiều đến nền kinh tế. Cụ thể là phần nào góp phần tác động tích cực đến xuất khẩu, nhưng giá hàng nhập khẩu tính ra Đồng Việt Nam tăng mạnh, giá bán các mặt hàng nhập khẩu hay linh kiện và thiết bị nhập ngoại tăng lên, điển hình là giá vàng, giá bán lẻ xăng dầu, ô tô, thiết bị điện tử, vi tính, văn phòng và điện lạnh, thiết bị viễn thông, hóa chất, thuốc chữa bệnh và thiết bị y tế, nguyên liệu dệt may và nguyên liệu mặt hàng giày da xuất khẩu, phôi thép, thiết bị điện. Nợ nước ngoài cũng tăng, kể cả nợ của Chính phủ và nợ của doanh nghiệp. Tất cả những diễn biến đó tác động lên mặt bằng giá chung trên thị trường. Đồng thời tác động

lên tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế. Bởi vậy, tỷ giá vẫn là vấn đề thu hút sự quan tâm lớn của dư luận.

– Sự biến động của thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản. Đặc biệt là sự tăng trưởng nóng của thị trường nhà đất ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh kể từ cuối tháng 10-2009. Đồng thời thị trường vàng cũng tăng trưởng nóng. Đến cuối tháng 11-2009, giá nhà đất của một số khu đô thị phía Tây Hà Nội tăng gấp khoảng 2 lần so với đầu năm. Giá vàng liên tục bứt phá lên mức cao nhất từ trước đến nay, ngày 11-11-2009, có thời điểm tăng lên tới 29 triệu đồng/lượng và dao động quanh mức 26,5 – 27 triệu đồng/lượng. Tình hình đó một mặt tác động lên mặt bằng giá tiêu dùng chung trong cả nước, tác động lên lạm phát. Mặt khác, một loạt câu hỏi được đặt ra là vốn tín dụng ngân hàng bị thu hút bao nhiêu sang đầu tư vào ba thị trường có nhiều rủi ro đó.

– Chính sách tiền tệ (CSTT), tài chính, thương mại, xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài cũng còn nhiều vấn đề cần tháo gỡ. Đặc biệt là chính sách giảm nhập siêu, giảm thâm hụt cán cân vãng lai. Thêm vào đó là các dự án



lớn có hoàn thành dứt điểm, đúng tiến độ hay không, vốn đầu tư thực hiện bao nhiêu so với dự toán ban đầu.

Từ những dự báo nói trên đòi hỏi phải có những giải pháp thích hợp về:

– Thực hiện mục tiêu vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững vừa chủ động kiểm chế lạm phát trong điều hành CSTT. Nếu hăm tín dụng lại có thể góp phần kiểm chế lạm phát, nhưng sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu kích thích nền kinh tế, đạt được mục tiêu tăng trưởng được Quốc hội thông qua là 6,5% trong năm 2010. Song nếu thực hiện chính sách tài chính và CSTT nới lỏng, đầu tư vốn thiếu hiệu quả và kiểm soát không tốt, sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu kiểm chế lạm phát. Theo tác giả bài viết, Việt Nam trong giai đoạn hiện nay cần ưu tiên cho kích thích tăng trưởng kinh tế, kết hợp với việc kiểm soát chặt

thống tài chính – ngân hàng. Đặc biệt là cơ cấu lại, làm lành mạnh tình hình tài chính và đổi mới hoạt động của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước. Tiếp tục kế hoạch cổ phần hóa, bán, cho thuê doanh nghiệp nhà nước. Đánh giá lại mô hình tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước để có điều chỉnh thích hợp, nhất là việc hạn chế xu hướng mở rộng quá nhiều chức năng trong khi vốn và năng lực quản lý hạn chế. Đồng thời nâng cao trách nhiệm sử dụng vốn của nhà nước cấp cho các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

– Các vấn đề khác có liên quan, như kiểm soát thị trường bất động sản, ổn định thị trường chứng khoán và thị trường vàng. Việc NHNN không cho phép NHTM thực hiện lãi suất cho vay thỏa thuận đầu tư vào bất động sản và chứng khoán kể từ trung tuần tháng 11-2009 là cần thiết để hạn chế rủi ro tín dụng trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, phản ứng của cơ quan chức năng cho phép nhập khẩu vàng trở lại kể từ giữa tháng 11-2009 sau khi giá vàng trong nước lên tới 29 triệu đồng/lượng và luôn cao hơn nhiều so với giá vàng thế giới quy đổi được cho là phản ứng chậm của cơ quan quản lý nhà

TỶ GIÁ BÌNH QUÂN CỦA VND/USD TRÊN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ LIÊN NGÂN HÀNG VÀ NHTMCP NGOẠI THƯƠNG THÁNG 10 + 11/2009

NGÀY	Trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng		Tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương	
	THÁNG 10	THÁNG 11	THÁNG 10	THÁNG 11
1	16,992		17,842	17,862
2	16,994	17,010	17,844	17,861
3	16,995	17,012	17,844	17,863
4		17,014	17,844	17,865
5	16,995	17,013	17,845	17,864
6	16,997	17,016	17,847	17,867
7	16,996	17,018	17,846	17,867
8	16,998		17,848	17,867
9	16,999	17,018	17,849	17,869
10	17,001	17,021	17,849	17,872
11		17,019	17,849	17,870
12	17,001	17,022	17,851	17,873
13	17,003	17,021	17,853	17,872
14	17,002		17,852	17,872
15	17,004		17,854	17,872
16	17,003	17,023	17,853	17,874
17	17,002	17,022	17,853	17,873
18		17,024	17,853	17,875
19	17,002	17,026	17,852	17,877
20	17,004	17,025	17,852	17,876
21	17,005	17,027	17,855	17,876
22	17,007		17,857	17,876
23	17,006	17,027	17,856	17,878
24	17,005	17,030	17,856	17,882
25		17,034	17,856	17,886
26	17,005	17,961	17,855	18,485
27	17,008	17,958	17,858	18,482
28	17,007	17,956	17,857	18,482
29	17,009		17,859	18,482
30	17,011	17,956	17,862	18,485
31	17,010		17,862	
BÌNH QUÂN	17,002	17,177	17,852	17,974

(*) Tại NHTM Cổ phần Ngoại Thương, từ ngày 25/11/2009 trở về trước, giá bán bằng giá mua, kể từ 26/11/2009, giá bán khác với giá mua lần lượt là 18.490 – 18.487 – 18.487 – 18.487 – 18.495

MỸ HẠNH

nước, mà đúng ra động thái này cần phải được thực hiện từ đầu tháng 10-2009. Bởi vậy cần linh hoạt và chủ động hơn trong điều hành để không xảy ra tình trạng tương tự

Tài liệu tham khảo

- www.sbv.gov.vn
- www.mof.gov.vn
- Cổng thông tin của Chính phủ
- Một số nguồn khác